

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 187/2024/HS-ST

Ngày: 13-8-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thắm;

- Ông Lê Thành Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Minh Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 190/2024/TLST – HS ngày 19 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: /2024/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn L, sinh năm 1996 tại Bình Dương; hộ khẩu thường trú: Khu phố H, phường L, thành phố C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T, sinh năm 1970 và bà Võ H, sinh năm 1978; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/9/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố (nay là thành phố) C, tỉnh Bình Dương ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 25/12/2018; ngày 08/5/2024, bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 tháng 15 ngày tù (thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam) về tội “Trộm cắp tài sản” đối với hành vi thực hiện vào ngày 21/9/2023; ngày 24/4/2024, bị bắt và bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố (nay là thành phố) C cho đến nay; bị cáo có mặt.

Bị hại: Đỗ H, sinh năm 1996; địa chỉ: Đường N10, khu công nghiệp B, thị trấn U, huyện B, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đỗ H, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ 12, ấp T, xã A, thành phố C, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn L và Đỗ H là bạn bè quen biết với nhau do trước đây cả L và H cùng có thời gian đi cai nghiện chung với nhau. Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25/5/2024, L gọi điện thoại cho H xin đến ở nhờ nhà H 04 ngày thì H đồng ý. Sau đó, L nhờ H đến khu vực khu phố H, phường L, thành phố C để đón Lợi. Khoảng 14 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển số 61G1-787.36 đến điểm hẹn đón Lợi. Tại đây, L nhìn thấy xe mô tô của H thì nảy sinh ý định chiếm đoạt đem bán lấy tiền tiêu xài nên nói dối với H là cho L mượn xe đi công việc khoảng 30 phút rồi quay lại trả xe. H tin tưởng nên đồng ý giao xe mô tô biển số 61G1-787.36 cho Lợi. Sau đó, L điều khiển xe chạy đến khu vực đường C, thuộc quận B, thành phố Hồ Chí Minh nhờ bạn tên T (không rõ lai lịch) đem xe mô tô biển số 61G1-787.36 đi cầm cố được số tiền 2.000.000 đồng. Tiền có được, L mua ma túy sử dụng và tiêu xài hết, rồi đón xe Grad về lại khu phố H, phường L.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, L nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của H nên nhắn tin điện thoại nói dối với H là đã cầm cố xe mô tô biển số 61G1-787.36 ở khu vực chợ Bình Dương, thuộc phường C, thành phố M, tỉnh Bình Dương rồi tắt nguồn điện thoại liên lạc. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27/5/2024, L nhắn tin điện thoại cho H nói dối đã chuẩn bị tiền để chuộc xe mô tô biển số 61G1-787.36 và nói H đến khu phố H, phường L để cùng L đi chuộc xe. Khi H đến gặp L thì L nói dối còn thiếu 1.700.000 đồng mới đủ tiền chuộc xe. H tin tưởng nên đã chuyển khoản qua phần mềm ví Momo cho L số tiền 1.700.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, L giả vờ đặt xe Grad cho H đi, còn L thuê xe ôm chở đi và hẹn gặp nhau tại khu vực Vòng xoay Đ, thuộc phường H, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Sau đó, L nói xe ôm chở đến khu vực quận B, thành phố Hồ Chí Minh và tiêu xài hết số tiền 1.700.000 đồng của H.

Đối với Đỗ Thế H, chiều ngày 30/5/2024, H đến nhà bà ngoại của L ở khu phố An Hòa, phường L tìm thì thấy L nên đã đến Công an phường L trình báo. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C giải quyết theo thẩm quyền.

Theo Kết luận định giá tài sản số 59/KL – HĐĐGTS ngày 03/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố C, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, Wave RSX, biển số 61G1-787.36 trị giá 9.900.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của L phù hợp với tài liệu chứng cứ thu thập có được trong hồ sơ vụ án.

Xe mô tô nhãn hiệu Honda, Wave RSX, biển số 61G1-787.36 do chị Đỗ H, sinh năm 1994, địa chỉ thường trú: Tổ 12, ấp T, xã A, thành phố Bến Cát, tỉnh

Bình Dương là chị ruột của Đỗ H đứng tên đăng ký, chị H cho H mượn xe để đi làm vào khoảng đầu tháng 01/2024.

Tại bản Cáo trạng số 196/CT-VKSBC ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn L về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn L thống nhất hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật như Cáo trạng 196/CT-VKSBC ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Bị cáo Nguyễn L từ 12 (mười hai) đến 14 (mười bốn) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Đỗ H yêu cầu bị cáo Nguyễn L bồi thường giá trị xe mô tô biển số 61G1 – 787.36 theo kết quả định giá của Hội đồng định giá ngày 03/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố C và số tiền 1.700.000 đồng mà bị cáo đã lừa đảo của H nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Đỗ H.

Phản tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thống nhất với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát truy tố và đề nghị.

Bị hại Đỗ H yêu cầu bồi thường số tiền 9.900.000 đồng giá trị chiếc xe mô tô biển số 61G1 – 787.36 và số tiền 1.700.000 đồng mà bị cáo chiếm đoạt.

Người liên quan bà Đỗ H không có yêu cầu gì về phần dân sự trong vụ án.

Lời nói sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều H pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng số 196/CT-VKSBC ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù H với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 25/5/2024, tại khu phố An Hòa, phường Hòa Lợi, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Nguyễn L đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối, giả vờ hỏi mượn xe mô tô biển số 61G1-787.36 trị giá 9.900.000 đồng của bị hại Đỗ H để đi công việc rồi đem xe đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Sau đó, ngày 27/5/2024, L tiếp tục dùng thủ đoạn gian dối hỏi mượn H số tiền 1.700.000 đồng để đi chuộc xe mô tô đã cầm cố, rồi chiếm đoạt tiêu xài hết. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Như vậy, Bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn L về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù H hoàn toàn với hành vi thực tế mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tính chất: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương. Bị cáo có sức khỏe tốt nhưng không dùng sức khỏe của mình để lao động nuôi bản thân mà vì lòng tham, muốn nhanh chóng có tiền để tiêu xài mà đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải xét xử bị cáo thật nghiêm minh để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015: Bị cáo Nguyễn L có trách nhiệm bồi thường cho bị

hại Đỗ H giá trị xe mô tô biển số 68D1-325.01 số tiền 9.900.000 đồng và số tiền 1.700.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo là phù H nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn L phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015: Bị cáo Nguyễn L có trách nhiệm bồi thường cho cho ông Đỗ H số tiền 11.600.000đ (mười một triệu sáu trăm nghìn đồng) mà bị cáo đã chiếm đoạt.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực thi hành và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải thanh toán cho người được thi hành án số tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ các Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 580.000đ (năm trăm tám mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (H nhất số: 32/VBHN-VPQH ngày 07/12/2020)./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Công an thành phố C;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hồ Thị Hoa